

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục
hành chính không liên thông thuộc phạm vi, chức năng
quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 76/TTr-SGTVT ngày 11 tháng 6 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 69 thủ tục hành chính không liên thông thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính trên phần mềm Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP KT;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTT. 100



Phan Cao Thắng

DANH MỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành theo Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)



STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ							
1	Cấp mới Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
2	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô do thay	05 ngày (Đối với trường	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
	đổi nội dung, hết hạn, bị mất hoặc hư hỏng	hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép)		công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.			
		30 ngày (Đối với trường hợp Giấy phép bị mất)	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 28 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 27 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
3	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	02 ngày (Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại Bình Định)	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
		08 ngày (Đối với phương tiện mang biển đăng ký tỉnh khác)	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 6,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
4	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	02 ngày (Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại Bình Định)	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
		08 ngày (Đối với phương tiện mang biển đăng ký tỉnh khác)	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 6,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
5	Cấp phù hiệu xe trung chuyển	02 ngày (Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại Bình Định)	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
		08 ngày (Đối với phương tiện mang biển đăng ký tỉnh khác)	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 6,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
6	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển	02 ngày (Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại Bình Định)	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
		08 ngày (Đối với phương tiện mang biển đăng ký tỉnh khác)	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 6,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
7	Cấp phù hiệu xe nội bộ	02 ngày (Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại Bình Định)	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
		08 ngày (Đối với phương tiện mang biển đăng ký tỉnh khác)	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 6,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
8	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ	02 ngày (Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại Bình Định)	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
		08 ngày (Đối với phương tiện mang biển đăng ký tỉnh khác)	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 6,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
9	Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
10	Cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
11	Cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
12	Đăng ký khai thác tuyến	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 18/01/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
13	Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
14	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 12 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
15	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	05 ngày (Kể từ ngày kết thúc kiểm tra)	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
16	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	05 ngày (Kể từ ngày kết thúc kiểm tra)	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
17	Cấp Giấy phép liên vận Việt-Lào cho phương tiện	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
18	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt-Lào cho phương tiện	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
19	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 26/4/2019
20	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	08 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 06 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 26/4/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
21	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	03 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 1,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 26/4/2019
22	Cấp giấy phép xe tập lái	03 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 1,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 26/4/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
23	Cấp lại giấy phép xe tập lái	03 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 1,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 26/4/2019
24	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	03 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 1,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 26/4/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
25	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	03 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 1,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 26/4/2019
26	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái đủ điều kiện hoạt động	10 ngày (Trường hợp trung tâm sát hạch lái xe có thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới)	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 26/4/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
		sử dụng sát hạch)					
		03 ngày (Trường hợp Giấy chứng nhận được cấp lại khi hỏng, mất, có thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận)	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 1,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	
27	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 26/4/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
	hoạt động			công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.			
28	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
29	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết:	01 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
				07 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			
30	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày giờ; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
31	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	30 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 28 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 27 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
				kết quả: 1/2 ngày.			
32	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng đi chuyển đến	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
33	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
34	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
35	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 04 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
36	Xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể:	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
				1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.			ngày 20/7/2016
37	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
38	Cấp mới Giấy phép lái xe	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 5,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày;	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 16/6/2017

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)			
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Sở Lanh đảo (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)
	Cấp Giấy phép lái xe mô tô hàng AI cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa qua thấp trên địa bàn tỉnh Bình Định	07 ngày		Phòng Quản lý vận tải: 5,5 ngày, cụ thể: 1. Lanh đảo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày; 3. Lanh đảo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày
39	Cấp Giấy phép lái xe	10 ngày		Phòng Quản lý vận tải: 08 ngày, cụ thể: 1. Lanh đảo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày;	01 ngày	1/2 ngày
40	Cấp lại Giấy phép lái xe	(Trưởng hợp còn GPLX nhưng quá thời gian				Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 16/6/2017

(3)
Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)

(4)
TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
		sử dụng và kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch)		3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			
		70 ngày (Trường hợp mất GPLX và kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch (nếu có))	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 68 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 67 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	
41	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày;	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 16/6/2017

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
				3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			
42	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 16/6/2017
43	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 16/6/2017

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
44	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 16/6/2017
45	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 16/6/2017
46	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 3,5 ngày, cụ thể:	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tính (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)			
				(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả Phục vụ hành chính công)	(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			ngày 20/7/2016
47	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
48	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý giao thông: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày;	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 18/01/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
	tăng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác			2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.			
49	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý giao thông: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
50	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý giao thông: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày;	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
				3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.			
51	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý giao thông: 5,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 18/01/2018
52	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý giao thông: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
	quản lý						
53	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý giao thông: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 18/01/2018
54	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý giao thông: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 18/01/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
		04 ngày (Trường hợp phải khảo sát đường bộ)	1/2 ngày	Phòng Quản lý giao thông: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	
55	Thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán công trình giao thông	- Thẩm định dự án: 15 - 20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý giao thông: 13,5 - 18,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 13 - 18 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 08/8/2012
		- Thẩm	1/2 ngày	Phòng Quản lý giao thông:	1/2 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
		định thiết kế cơ sở: 10 – 15 ngày		8,5 – 13,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 08 – 13 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.			
		- Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: 16 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý giao thông: 14,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 14 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	
		- Thẩm định thiết	1/2 ngày	Phòng Quản lý giao thông: 14,5 – 24,5 ngày, cụ thể:	1/2 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
		kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình: 16 – 26 ngày		1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 14 - 24 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.			
56	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý giao thông: 8,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 8 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 18/01/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
57	Gia hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý giao thông: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 18/01/2018
	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA						
58	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
59	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
60	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
61	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể:	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
	trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện			1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.			ngày 20/7/2016
62	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
63	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày;	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
	trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác			2. Chuyên viên giải quyết: 1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.			
64	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	03 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 02 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
65	Xóa đăng ký phương tiện	02 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 01 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết:	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
				1/2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.			
66	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải	03 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 02 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016
67	Dự thi, kiểm tra lấy giấy chứng nhận khả	03 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 02 ngày, cụ thể:	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 1174/QĐ-UBND

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
	năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề) và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở Giao thông vận tải			1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.			ngày 04/4/2017
68	Chấp thuận đơn vị tư vấn giám sát dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa	03 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải: 02 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.	1/4 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 18/01/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày, giờ làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
69	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	03 giờ	1/2 giờ	Phòng Quản lý vận tải: 1,5 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 giờ; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 giờ; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 giờ.	1/2 giờ	1/2 giờ	Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 18/01/2018